



Cập nhật các văn bản quy định pháp luật mới và một số chính sách quan trọng về thuế

Tháng 05/ 2024



Trong bản tin này, Grant Thornton Việt Nam sẽ cập nhật tới Quý khách hàng các chính sách pháp luật và các hướng dẫn đáng lưu ý trong lĩnh vực Thuế và Hóa đơn chứng từ mới được ban hành trong thời gian qua.

- 1. Một số giải đáp đáng chú ý của Tổng Cục Thuế tại Chương trình Hỗ trợ trực tuyến về Quyết toán Thuế Thu nhập cá nhân và Quyết toán thuế Thu nhập doanh nghiệp năm 2023 trên Cổng Thông tin điện tử Tổng cục Thuế ngày 12/03/2024 và ngày 14/03/2024.**
- 2. Dự thảo sửa đổi, bổ sung luật thuế GTGT.**
- 3. Công văn số 1442/TCT-CS của Tổng cục thuế hướng dẫn về quy định chuyển lỗ đối với trường hợp chi nhánh hạch toán độc lập chuyển sang hạch toán phụ thuộc.**
- 4. Công văn số 658/TCT-CS của Tổng cục thuế hướng dẫn về ưu đãi thuế cho dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.**
- 5. Công văn số 4267/CTHN-TTHT của Cục thuế TP Hà Nội về chính sách thuế GTGT khi thực hiện sáp nhập doanh nghiệp.**
- 6. Công văn số 558/TCT-CS của Tổng cục thuế về chính sách thuế GTGT đối với hoạt động xuất nhập khẩu tại chỗ.**
- 7. Công văn số 296/TCT-CS của Tổng cục thuế hướng dẫn về kê khai hóa đơn thuế của công ty Việt Nam đối với hoạt động quảng cáo trên Google.**

1. Một số giải đáp đáng chú ý của Tổng Cục Thuế tại Chương trình Hỗ trợ trực tuyến về Quyết toán Thuế Thu nhập cá nhân và Quyết toán thuế Thu nhập doanh nghiệp năm 2023 trên Cổng Thông tin điện tử Tổng cục Thuế ngày 12/03/2024 và ngày 14/03/2024 (1/3)

Ngày 12/03/2024 và 14/03/2024, Tổng Cục Thuế đã tổ chức Hội nghị Hỗ trợ trực tuyến quyết toán thuế năm 2023. Theo đó, Hội nghị đưa ra một số giải đáp đáng chú ý như sau:

Giải đáp 1: Trường hợp của doanh nghiệp đang hoạt động, được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo điều kiện có dự án đầu tư mới tại địa bàn khu kinh tế. Trong quá trình hoạt động, doanh nghiệp có bổ sung ngành nghề kinh doanh thì cần căn cứ tình hình thực tế của doanh nghiệp để xác định ngành nghề bổ sung có thuộc phạm vi dự án đầu tư mới của doanh nghiệp hay dự án đầu tư mở rộng không, từ đó mới có cơ sở xác định ưu đãi thuế TNDN phù hợp theo quy định. Nếu ngành nghề bổ sung không gắn với dự án đầu tư tại địa bàn ưu đãi, doanh nghiệp không tăng vốn, không thực hiện đầu tư mở rộng để tăng tài sản thì thu nhập từ hoạt động này không được ưu đãi thuế TNDN.

Giải đáp 2: Trường hợp Công ty phát sinh khoản chi thanh toán những ngày phép chưa nghỉ cho người lao động đáp ứng quy định tại Bộ Luật lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành; quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính thì được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế Thu nhập doanh nghiệp.

Giải đáp 3: Trường hợp người lao động tự nguyện làm thêm giờ và doanh nghiệp có thanh toán khoản lương làm thêm giờ cho người lao động thì khoản chi phí tương ứng số giờ làm thêm vượt mức quy định tại Bộ luật lao động không đủ điều kiện là chi phí được trừ cho mục đích thuế TNDN. Cụ thể như sau:

Theo pháp luật về lao động thì người lao động được làm thêm không quá 200 giờ/năm và một số ngành nghề công việc đặc biệt thì được làm thêm không quá 300 giờ/năm.

Theo pháp luật thuế, để được tính vào chi phí được trừ thì khoản chi phải có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định pháp luật.

Như vậy, khoản chi làm thêm giờ vượt mức 200-300 giờ/người/năm là vi phạm pháp luật về lao động nên không đảm bảo điều kiện để được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Một số giải đáp đáng chú ý của Tổng Cục Thuế tại Chương trình Hỗ trợ trực tuyến về Quyết toán Thuế Thu nhập cá nhân và Quyết toán thuế Thu nhập doanh nghiệp năm 2023 trên Cổng Thông tin điện tử Tổng cục Thuế ngày 12/03/2024 và ngày 14/03/2024 (2/3)

Giải đáp 4: Công ty lập tờ khai thuế nhà thầu theo tháng, lập theo hóa đơn phát sinh thì dựa vào phương pháp kê khai thuế nhà thầu để xác định nghĩa vụ quyết toán theo năm. Cụ thể như sau:

- Căn cứ điểm e khoản 6 điều 8 Nghị định 126/2020/NĐ-CP quy định TH nhà thầu nộp thuế theo phương pháp trực tiếp và hỗn hợp thực hiện kê khai quyết toán khi kết thúc hợp đồng nhà thầu (Không phải quyết toán theo năm);
- Trường hợp nhà thầu nước ngoài nộp thuế TNDN trên cơ sở khai doanh thu chi phí để xác định thu nhập chịu thuế thì thực hiện khai quyết toán thuế TNDN theo năm.

Giải đáp 5: Cách xác định bảo hiểm xã hội được trừ khi trả lương lịch tháng theo C12 trong năm hay số thực tế khấu trừ khi trả lương của người lao động

Tại điểm b khoản 2 Điều 8 Thông tư số 111/2013/TT-BT ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thời điểm xác định thu nhập chịu thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công là thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho người nộp thuế.

Theo đó cơ quan thuế trả lời về nguyên tắc khi quyết toán thuế TNCN, chỉ tiêu “Bảo hiểm được trừ” được tính theo số tiền bảo hiểm xã hội thực tế đã khấu trừ của người lao động trong năm dương lịch.

Giải đáp 6: Cách xử lý khi người lao động cam kết có một nguồn thu nhập và ủy quyền quyết toán cho công ty nhưng sau đó được cơ quan thuế thông báo cá nhân đó thuộc diện trực tiếp quyết toán.

Trường hợp sau khi đã ủy quyền quyết toán, Công ty phát hiện cá nhân thuộc diện trực tiếp quyết toán với cơ quan thuế thì Công ty thực hiện theo hướng dẫn tại Điểm 3, Mục I công văn số 883/TCT-DNNCN ngày 24/3/2022 của Tổng cục Thuế như sau

- Cá nhân sau khi đã ủy quyền quyết toán thuế, tổ chức trả thu nhập đã thực hiện quyết toán thuế thay cho cá nhân, nếu phát hiện cá nhân thuộc diện trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế thì tổ chức trả thu nhập không điều chỉnh lại quyết toán thuế TNCN của tổ chức trả thu nhập, chỉ cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân theo số quyết toán và ghi vào góc dưới bên trái của chứng từ khấu trừ thuế nội dung: “Công ty ... đã quyết toán thuế TNCN thay cho Ông/Bà (theo ủy quyền) tại dòng (số thứ tự) ... của Phụ lục Bảng kê 05-1/BK-TNCN” để cá nhân trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế. Trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập sử dụng chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử thì in chuyển đổi từ chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử gốc và ghi nội dung nêu trên vào bản in chuyển đổi để cung cấp cho người nộp thuế.

1. Một số giải đáp đáng chú ý của Tổng Cục Thuế tại Chương trình Hỗ trợ trực tuyến về Quyết toán Thuế Thu nhập cá nhân và Quyết toán thuế Thu nhập doanh nghiệp năm 2023 trên Cổng Thông tin điện tử Tổng cục Thuế ngày 12/03/2024 và ngày 14/03/2024 (3/3)

Giải đáp 7: Tổng công ty có 10 chi nhánh khác nhau tại các tỉnh và được Tổng công ty chi trả lương cho nhân viên tại các chi nhánh. Trong năm Tổng công ty khai và nộp tờ khai thuế TNCN theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC là tổng hợp chung thu nhập của người lao động ở các chi nhánh để kê khai về Tổng công ty và làm phụ lục phân bổ thuế TNCN cho chi nhánh. Tới thời điểm lập tờ khai quyết toán, công ty thực hiện kê khai quyết toán thuế theo hướng dẫn tại các quy định dưới đây:

Tại điểm a.1 khoản 3 Điều 19 Thông tư số 80/2021/TT-BTC hướng dẫn: "... Số thuế thu nhập cá nhân xác định cho từng tỉnh theo tháng hoặc quý tương ứng với kỳ khai thuế thu nhập cá nhân và không xác định lại khi quyết toán thuế thu nhập cá nhân."

Căn cứ các quy định và hướng dẫn nêu trên, trường hợp Công ty có khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công được trả tại trụ sở chính cho người lao động làm việc tại đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh tại tỉnh khác thì khi thực hiện quyết toán thuế, Công ty không phải xác định lại số thuế TNCN đã phân bổ trong năm tại các đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh khác tỉnh này.

Tại chỉ tiêu số [31] Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ trên Tờ khai quyết toán thuế TNCN số 05/QTT-TNCN theo Thông tư số 80/2021, công ty kê khai tổng số thuế TNCN thực tế đã khấu trừ của cá nhân nhận thu nhập từ tiền lương, tiền công trong năm tính thuế.

2. Dự thảo sửa đổi, bổ sung luật thuế GTGT (1/2)

Quốc hội ban hành Dự thảo về thuế GTGT với những nội dung đáng chú ý như sau:

- Thay đổi và bổ sung một số đối tượng không chịu thuế GTGT;
- Thu hẹp nhóm “dịch vụ xuất khẩu thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%” chỉ áp dụng đối với với 02 nhóm dịch vụ được cung cấp cho tổ chức, cá nhân nước ngoài gồm: Dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải được sử dụng ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam; Dịch vụ của ngành hàng không, hàng hải cung ứng trực tiếp cho vận tải quốc tế hoặc thông qua đại lý;
- Tăng mức doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ (“HHDV”) không chịu thuế GTGT của hộ, cá nhân kinh doanh từ mức 100 triệu đồng/năm lên 150 triệu đồng/năm;
- Bổ sung quy định cho phép doanh nghiệp được kê khai, khấu trừ số thuế GTGT đầu vào bị bỏ sót vào kỳ phát hiện sai sót, trước khi cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế;
- Sửa đổi quy định về điều kiện để khấu trừ thuế GTGT đầu vào: chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với khoản thanh toán từ 05 triệu đồng, thay vì 20 triệu đồng như hiện hành;
- Bổ sung một số chứng từ để đủ điều kiện khấu trừ, hoàn thuế đối với HHDV xuất khẩu bao gồm phiếu đóng gói, vận đơn, chứng từ bảo hiểm hàng hóa;



2. Dự thảo sửa đổi, bổ sung luật thuế GTGT (2/2)

Quốc hội ban hành Dự thảo về thuế GTGT với những nội dung đáng chú ý như sau:

- Mở rộng đối tượng hoàn thuế GTGT cho các trường hợp sau đây:
 - Cơ sở kinh doanh chỉ sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 5% phát sinh số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên sau 12 tháng hoặc 04 quý;
 - Cơ sở kinh doanh kinh doanh đã đăng ký nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư (bao gồm dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng) theo quy định của pháp luật đầu tư đang trong giai đoạn đầu tư có số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên. Thời hạn để cơ sở kinh doanh thực hiện hoàn thuế GTGT là không quá 01 năm kể từ ngày dự án đầu tư hoặc giai đoạn đầu tư/hạng mục đầu tư hoàn thành.
- Bỏ quy định không hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh không góp đủ vốn điều lệ như đăng ký;
- Bỏ quy định về hoàn thuế GTGT đối với chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chấm dứt hoạt động.





3. Công văn số 1442/TCT-CS của Tổng cục thuế hướng dẫn về quy định chuyển đổi với trường hợp chi nhánh hạch toán độc lập chuyển sang hạch toán phụ thuộc

Ngày 09/04/2024, Tổng Cục thuế ban hành Công văn số 1442/TCT-CS hướng dẫn về chính sách thuế như sau: Văn bản pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành quy định chuyển đổi trong trường hợp doanh nghiệp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và không có quy định chuyển đổi trong trường hợp chi nhánh hạch toán độc lập chuyển đổi sang hạch toán phụ thuộc. Theo đó, khi chi nhánh hạch toán độc lập chuyển sang hạch toán phụ thuộc thì số lỗ lũy kế của chi nhánh hạch toán độc lập không được phép chuyển sang chi nhánh hạch toán phụ thuộc sau chuyển đổi.



4. Công văn số 658/TCT-CS của Tổng cục thuế hướng dẫn về ưu đãi thuế cho dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ

Ngày 23/02/2024, Tổng Cục thuế ban hành Công văn số 658/TCT-CS hướng dẫn cho dự án sản xuất nhiều sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được cấp nhiều giấy xác nhận ưu đãi. Theo đó, giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển là cơ sở để áp dụng ưu đãi thuế TNDN theo điều kiện công nghiệp hỗ trợ.

- Dự án đầu tư nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định thì được áp dụng ưu đãi thuế TNDN theo điều kiện công nghiệp hỗ trợ kể từ thời điểm được cấp Giấy xác nhận ưu đãi.
- Trường hợp dự án đầu tư có sản xuất nhiều sản phẩm công nghiệp hỗ trợ và được cấp nhiều Giấy xác nhận ưu đãi thì các sản phẩm được cấp Giấy xác nhận sẽ được hưởng ưu đãi cho thời gian còn lại của dự án đầu tư kể từ kỳ tính thuế được cấp Giấy xác nhận ưu đãi.

5. Công văn số 4267/CTHN-TTHT của Cục thuế TP Hà Nội về chính sách thuế GTGT khi thực hiện sáp nhập doanh nghiệp

Ngày 22/02/2024, Cục thuế TP Hà Nội đã ban hành công văn số 4267/CTHN-TTHT nhằm giải đáp vướng mắc về chính sách thuế GTGT khi thực hiện sáp nhập doanh nghiệp như dưới đây:

- Công ty (sau đây gọi là công ty bị sáp nhập) có thể sáp nhập vào một công ty khác (sau đây gọi là công ty nhận sáp nhập) bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang công ty nhận sáp nhập, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của công ty bị sáp nhập.
- Theo Điều 201 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 quy định về Sáp nhập công ty, công ty có thể sáp nhập vào một công ty khác bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang công ty nhận sáp nhập đồng thời chấm dứt sự tồn tại của công ty bị sáp nhập. Theo đó công ty nhận sáp nhập sẽ được hưởng quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ theo pháp luật của công ty bị sáp nhập.
- Căn cứ quy định tại Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC, công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ sẽ được hoàn thuế GTGT nếu có số thuế GTGT nộp thừa hoặc số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết khi thực hiện sáp nhập.

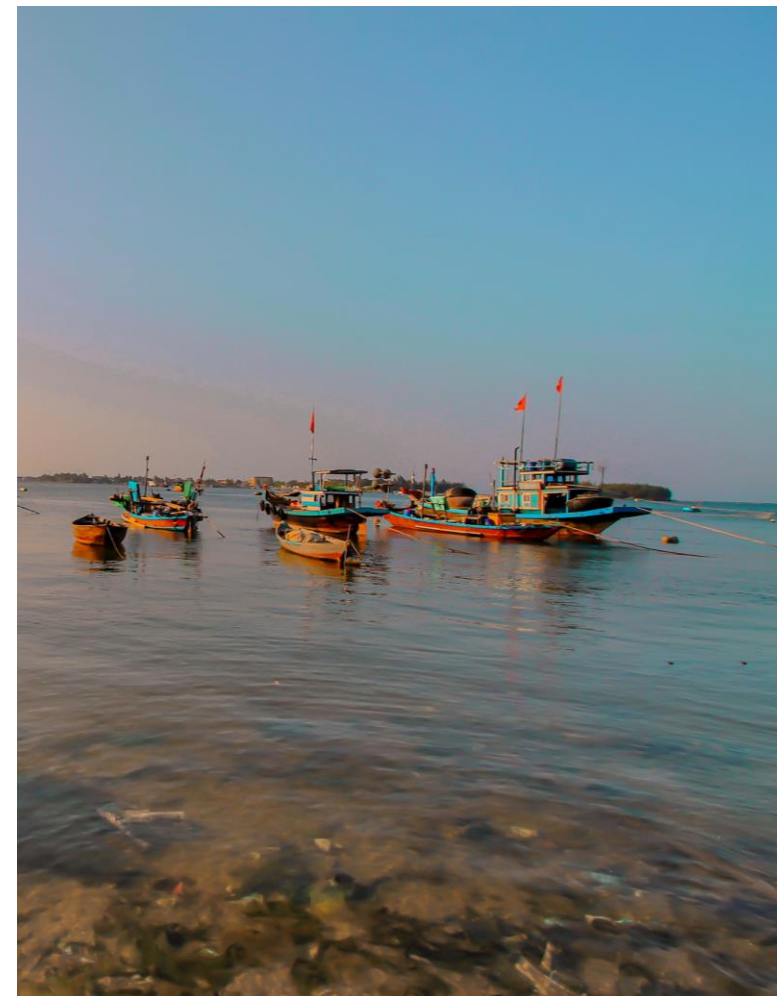


6. Công văn số 558/TCT-CS của Tổng cục thuế về chính sách thuế GTGT đối với hoạt động xuất nhập khẩu tại chỗ

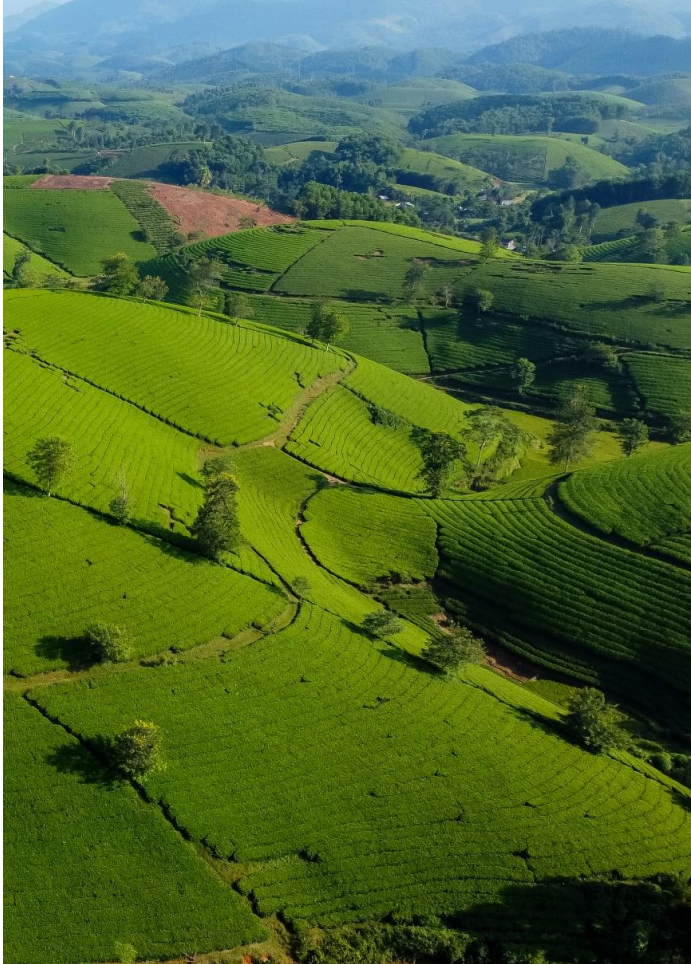
Ngày 20/02/2024, Tổng cục Thuế đã ban hành công văn số 558/TCT-CS để giải đáp các công văn từ các Cục Thuế Khánh Hòa, Thanh Hóa, Hà Nam, Bình Dương, Bắc Ninh, Hồ Chí Minh, và Bình Phước về chính sách thuế GTGT áp dụng cho hoạt động xuất nhập khẩu tại chỗ như sau:

Căn cứ theo quy định của Nghị định số 90/2007/NĐ-CP và Luật quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14, nếu xác định thương nhân nước ngoài đã có hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam theo các hình thức được quy định trong pháp luật về đầu tư, thương mại, doanh nghiệp; đã có văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về thương mại, doanh nghiệp thì không thuộc trường hợp thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam. Nếu thương nhân nước ngoài thuộc trường hợp này thì hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp Việt Nam và thương nhân nước ngoài và được chỉ định cho doanh nghiệp khác và giao hàng tại Việt Nam, không thuộc trường hợp là xuất/ nhập khẩu tại chỗ.

Do vậy, với những trường hợp cơ quan hải quan xác định việc doanh nghiệp mở tờ khai xuất khẩu tại chỗ không đúng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP thì Cơ quan thuế không giải quyết hoàn thuế do không đáp ứng điều kiện về tờ khai hải quan theo quy định.



7. Công văn số 296/TCT-CS của Tổng cục thuế hướng dẫn về kê khai hóa đơn thuế của công ty Việt Nam đối với hoạt động quảng cáo trên Google



Ngày 24/01/2024, Tổng Cục thuế ban hành Công văn số 296/TCT-CS hướng dẫn về kê khai hóa đơn thuế của công ty Việt Nam đối với hoạt động quảng cáo từ nhà cung cấp nước ngoài. Theo đó,

- Thuế GTGT: Hóa đơn trả trước do Google Asia Pacific Pte. Ltd. (Google) xuất cho công ty không phải là hóa đơn GTGT dành cho tổ chức khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, do đó không đáp ứng điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định.
- Thuế TNDN: Công văn tham chiếu đến hướng dẫn tại Công văn số 3149/TCT-CS ngày 15/08/2018, trong đó hướng dẫn chi phí phát sinh quảng cáo trực tuyến trên Facebook, Google được tính vào chi phí được trừ thuế TNDN nếu đáp ứng đủ các điều kiện thực tế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp mang tên, địa chỉ, mã số thuế của doanh nghiệp (trường hợp bên bán không cung cấp hoá đơn thì phải có tờ khai và chứng từ nộp thuế nhà thầu nước ngoài theo quy định) và chứng từ thanh toán theo quy định của pháp luật về thuế GTGT.
- Cách xác định các nhà cung cấp nước ngoài có hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số đã đăng ký thuế tại Việt Nam: Công ty có thể thực hiện truy cập vào Cổng Thông tin Điện tử dành cho nhà cung cấp nước ngoài (<https://etaxvn.gdt.gov.vn/>) để tra cứu tình trạng đăng ký thuế của nhà cung cấp nước ngoài.

Liên hệ

Quý doanh nghiệp vui lòng nghiên cứu nội dung trong các quy định mới ban hành và rà soát lại quy trình tuân thủ nội bộ để tuân thủ với quy định về thuế và hải quan cũng như giảm thiểu các sai sót trong quá trình lập và chuẩn bị hồ sơ dẫn đến phát sinh thêm nghĩa vụ thuế hoặc các khoản phạt hành chính. Xin vui lòng liên hệ với các chuyên gia của Grant Thornton Việt Nam để được tư vấn chuyên sâu nếu quý doanh nghiệp có bất cứ thắc mắc nào trong quá trình triển khai công tác tuân thủ về thuế và hải quan.

Để xem thông tin chi tiết, vui lòng truy cập [Bản tin Thuế](#) của chúng tôi.

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 18, Tháp Quốc tế Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Tp.Hà Nội.
ĐT + 84 24 3850 1686
F + 84 24 3850 1688

grantthornton.com.vn

Hoàng Khôi

Trưởng bộ phận
Dịch vụ Tư vấn Thuế
ĐT +84 24 3850 1618
E khoi.hoang@vn.gt.com

Vishwa Sharan

Giám đốc Dịch vụ Xác định giá thị trường
ĐT +84 327 345 053
E vishwa.sharan@vn.gt.com

Hoàng Việt Dũng

Giám đốc dịch vụ Tư vấn Thuế và Xác định giá thị trường
ĐT+84 24 3850 1687
E dung.hoang@vn.gt.com

Bùi Kim Ngân

Giám đốc dịch vụ Tư vấn Thuế
ĐT +84 24 3850 1716
E ngan.bui@vn.gt.com

Văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 14, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh
ĐT + 84 28 3910 9100
F + 84 28 3910 9101

Valerie – Teo Liang Tuan

Phó Tổng Giám đốc
Dịch vụ Tư vấn Thuế
ĐT +84 28 3910 9235
E valerie.teo@vn.gt.com

Nguyễn Thu Phương

Giám đốc dịch vụ Tư vấn Thuế
ĐT +84 28 3910 9237
E thuphuong.nguyen@vn.gt.com

Lạc Bội Thơ

Giám đốc dịch vụ Tư vấn Thuế
ĐT +84 28 3910 9240
E tho.lac@vn.gt.com

Đặng Hải Hà My

Giám đốc dịch vụ Tư vấn Thuế
ĐT +84 28 3910 9241
E my.dang@vn.gt.com

© 2024 Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam). Bảo lưu mọi quyền.

'Grant Thornton' là thương hiệu mà các công ty thành viên của Grant Thornton dùng để cung cấp các dịch vụ kiểm toán, tư vấn thuế và tư vấn doanh nghiệp cho khách hàng, hoặc được hiểu là một hoặc nhiều công ty thành viên tùy theo từng bối cảnh cụ thể. Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) là một công ty thành viên của Grant Thornton Quốc Tế (GTIL). GTIL và các công ty thành viên khác không phải là công ty hợp danh toàn cầu. GTIL và các công ty thành viên là các pháp nhân độc lập. Dịch vụ được cung cấp bởi các công ty thành viên. GTIL không cung cấp dịch vụ cho khách hàng. GTIL và các công ty thành viên không phụ thuộc lẫn nhau và không chịu trách nhiệm về những hành vi và sai sót của nhau.

